

Những vấn đề lý luận và thực tiễn của Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị đối với giảng dạy Triết học Mác – Lênin ở Đại học Huế

Thái Thị Khương*

*TS. Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế

Received: 10/6/2024; Accepted: 18/6/2024; Published: 26/6/2024

Abstract: From the Party's Resolution 15 on the implementation and strategic plan for the South, leading to the victorious decisions of the Spring 1975 General Offensive, these historical lessons still hold current methodological value and approaches to problem-solving in various aspects. Applying the methodological perspective of Resolution 15 to teaching Marxist-Leninist Philosophy at Hue University in general aims to enhance quality and innovate teaching methods to meet societal demands in the current context.

Keywords: Teaching quality, innovation, Resolution 15 of 1959, Marxist-Leninist Philosophy

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 15 của Đảng diễn ra từ ngày 12 – 22/1/1959 triển khai những chiến lược cho chiến dịch Miền Nam dưới chế độ Ngô Đình Diệm, từ những chiến lược của Đảng nhằm phân tích rõ âm mưu của chính quyền Miền Nam, đưa đến những quyết định chiến lược làm nên chiến thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đây là phương pháp luận đúng đắn trong chiến lược của Đảng ta, với những thành tựu đó còn nguyên giá trị hiện thời đối với việc giảng dạy các học phần Lý luận Chính trị (LLCT), khi giảng dạy Triết học Mác – Lênin (THMLN) có thể lồng ghép vào phương pháp luận triết học, thể hiện tính biện chứng giữa phương pháp luận đúng đắn, chỉ đạo thực tiễn sẽ mang lại những thành tựu nhất định. Giảng dạy THMLN cho một số trường thành viên Đại học Huế (ĐHH) là nhiệm vụ ĐHH giao cho Khoa LLCT Trường Đại học Khoa học Huế đảm nhiệm, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy THMLN cho SV hàng năm Khoa LLCT đã tổ chức các buổi tọa đàm về việc giảng dạy các học phần LLCT có sự tham gia lãnh đạo của các trường đại học thành viên, nhằm lắng nghe ý kiến phản hồi từ sinh viên (SV) của các trường, ý kiến của ban lãnh đạo các trường đại học nhằm rút kinh nghiệm trong giảng dạy, ôn thi, ra đề thi, chấm thi, nhằm khắc phục hạn chế, phát huy những ưu điểm nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các học phần LLCT nói chung trong đó có học phần THMLN nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về kế hoạch đào tạo và phân bố chương trình giảng dạy

Đại học Huế (ĐHH) hiện nay bao gồm 7 trường đại học thành viên và 4 Khoa trực thuộc: Trường Đại học Khoa học; Trường Đại học Sư phạm; Trường Đại học Y Dược; Trường Đại học Kinh tế; Trường Đại học Luật; Trường Đại học Nông Lâm; Trường Đại học Nghệ thuật; Khoa Giáo dục Thể chất; Khoa Du lịch; Khoa Quốc tế; Khoa Kỹ thuật Công nghệ. Khoa Lý luận Chính trị - Trường Đại học Khoa học Huế đảm nhiệm giảng dạy các học phần LLCT cho một số trường thành viên thuộc ĐHH, đối với học phần THMLN giảng dạy cho tất cả các ngành đào tạo đại học. Việc giảng dạy THMLN ở ĐHH cũng như tất cả các trường đại học trên cả nước đều phải tuân thủ theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo dưới sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Chính trị, nhằm trang bị thế giới quan và phương pháp luận cho SV nghiên cứu tốt các học phần chuyên ngành, đồng thời định hướng cho SV xác định đúng đắn đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách pháp luật của nhà nước, giúp SV tránh được những lỗi kéo chính trị và âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch luôn tìm cách phá hoại, chống đối nước ta. Tuy nhiên, việc giảng dạy THMLN trong các trường đại học ở ĐHH cũng phải điều chỉnh cho phù hợp tùy vào tình hình thực tế của đất nước theo mỗi giai đoạn khác nhau. Đây vừa là phương pháp luận biện chứng vừa thể thể hiện sự vận dụng linh hoạt trong giảng dạy vừa thể hiện sự vận dụng đúng đắn trong thực tiễn, tiếp cận Nghị quyết 15 (1959) đối với việc giảng dạy THMLN thuộc một số trường thành viên ĐHH dưới góc độ tiếp cận phương pháp luận nhằm triển khai kế hoạch giảng dạy, phân bố

chương trình, kết quả học tập, từ đó đặt ra những yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong thời gian tới. Đó là những giá trị hiện thời của Nghị quyết 15 (1959) được tiếp cận trên những phương diện khác nhau.

Ở Việt Nam nói chung và ĐHH nói riêng, hiện nay đang thực hiện mục tiêu chung theo tinh thần đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đó là đã từng bước thể chế hóa các quan điểm, nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới giáo dục thành chính sách, pháp luật của nhà nước. Cụ thể, trong hai năm 2018 và 2019, “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học* (năm 2018) và *Luật Giáo dục* (năm 2019) do Bộ Giáo dục và Đào tạo soạn thảo đã được Quốc hội thông qua và từng bước đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đổi mới giáo dục đại học”^[1]. Các cơ sở giáo dục đại học được trải rộng khắp các miền đất nước, tạo điều kiện nâng cao tính công bằng trong việc tiếp cận loại hình giáo dục đại học của người dân. Để đưa ĐHH trở thành Đại học Quốc gia đòi hỏi sự chuyển biến, thay đổi tích cực cả người dạy và người học, nâng cao vị thế và uy tín của ĐHH trong nước và quốc tế.

2.2. Về kết quả học thi đánh giá học phần *Triết học Mác – Lênin*

Kết quả học tập, học phần THMLN một số trường ở ĐHH như: Đại học Khoa Học; Đại học Y Dược; Đại học Luật; Đại học Nông Lâm; Học kỳ 1, năm học 2023 – 2024, xếp loại học lực: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá, yếu kém chiếm tỷ như sau: Trường Đại học Khoa học tỷ lệ SV xuất sắc chiếm khoảng 0,5%; giỏi 5%; khá 70%; trung bình khá 20%; yếu kém 4 đến 5%; Đại học Y Dược tỷ lệ SV xuất sắc chiếm 1%; giỏi 10%; khá 80%; trung bình khá 8%; yếu kém 1%; Trường Đại học Luật tỷ lệ SV xuất sắc khoảng 0,5%; giỏi khoảng 5%; khá 65 đến 70%; trung bình khá 10 đến 15%; yếu kém 5 đến 10%. Đại học Nông Lâm tỷ lệ SV xuất sắc khoảng 0,2%; giỏi 3%; khá 55 đến 60%; trung bình khá 20 đến 25%; yếu kém 5 đến 10%.^[2]

Nhìn chung kết quả điểm thi đánh giá học phần THMLN cho thấy mặt bằng chung SV có kết quả khá chiếm tỷ lệ tương đối cao, SV xuất sắc, giỏi chiếm tỷ lệ không đáng kể, trung bình khá tương đối, còn một số ít SV rơi vào yếu kém.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục Đại học, theo Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới giáo dục thành chính sách, pháp luật của nhà nước.

2. Nguồn từ Khoa LLCT – Trường ĐHKH Huế

a. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, chương trình đào tạo bậc đại học, học phần THMLN được giảng dạy học kỳ 1 năm thứ nhất, đây là năm học đầu tiên SV bắt đầu tiếp cận môi trường học tập mới, chương trình mới với nhiều khái niệm chung, thuật ngữ trừu tượng, khối lượng kiến thức rộng nên việc tiếp thu kiến thức SV gặp không ít khó khăn,

Thứ hai, kết quả điểm đầu vào đại học của SV giữa các ngành đào tạo, của các trường đại học có sự chênh lệch khá lớn nên mức độ tiếp thu chương trình học, mức độ hiểu bài, ý thức học tập của mỗi SV viên khác nhau. Như Đại học Y Dược điểm tuyển sinh đại học trung bình từ 25 đến 29 điểm, trong khi đó điểm chuẩn đầu vào của Trường Đại học Khoa học; Đại học Luật; Đại học Nông Lâm, trung bình từ 15 – 20 điểm. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự chênh lệch trong kết quả học tập học phần THMLN giữa các ngành đào tạo, giữa các trường thuộc ĐHH.

Thứ ba, SV theo học các trường đại học thuộc ĐHH đến từ mọi miền của đất nước, với tâm lý vùng miền khác nhau, được đào tạo môi trường trung học phổ thông khác nhau, vị trí địa lý khác nhau chất lượng học tập khác nhau.

Thứ tư, giảng viên (GV) giảng dạy THMLN có trình độ chuyên môn khác nhau, năm công tác, kinh nghiệm giảng dạy khác nhau nên khả năng truyền đạt khác nhau, phương pháp giảng dạy khác nhau, trình độ khác nhau nên ít hoặc nhiều có phần ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV nói chung.

b. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, tâm lý SV chuyển từ cách học phổ thông có sự giám sát, nhắc nhở, theo dõi thường xuyên của gia đình; Sang tâm lý được tự do, thả lỏng, tự lập, tự chủ nên nhiều SV xa nhà thời gian đầu không chú tâm đến học tập, ham chơi, nghiện các trò chơi điện tử dẫn đến học tập sa sút kết quả học tập kém.

Thứ hai, mỗi SV có khả năng tiếp thu kiến thức nhanh hay chậm kiến thức học phần THMLN khác nhau, nếu SV tự ý thức để phát huy hoặc khắc phục những hạn chế của bản thân phần nào ảnh hưởng đến kết quả thi kết thúc học phần sau này. Nhiều SV có yếu tố tâm lý không tốt, áp lực học tập thi cử, học tù, học vẹt, cũng ảnh hưởng đến kết quả điểm thi.

2.3. Những yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần *Triết học Mác – Lênin* ở một số trường thuộc Đại học Huế trong thời gian tới

Muốn nâng cao chất lượng đào tạo đại học thành công thì trước hết phải nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần đào tạo đại học. Vì vậy, GV giảng

dạy tại các trường thành viên Đại học Huế cần lưu ý các yêu cầu sau:

Thứ nhất, về phía Trường Đại học Khoa học và Khoa LLCT phối hợp với các trường thành viên ĐHH do Khoa LLCT đảm nhiệm giảng dạy các học phần LLCT tổ chức các buổi tọa đàm, nhằm nghe ý kiến góp ý của các cấp lãnh đạo các trường, và sự phản hồi ý kiến của SV các trường về cách thức tổ chức dạy học, cách ra đề thi, chấm thi, nhằm tiếp thu ý kiến, khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập cho tất cả SV nói chung.

Thứ hai, GV khi lên lớp phải hoạch định và thiết kế quá trình dạy học có hiệu quả, xây dựng kế hoạch chất lượng trong khâu soạn giảng; Xác định cụ thể những mục tiêu cần đạt sau mỗi giờ học gồm: Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể; Xác định những mức chất lượng cho quá trình thực hiện: Tùy theo những điều kiện hiện có của GV, của nhà trường về cơ sở vật chất và năng lực của từng lớp, từng đối tượng SV mà GV có những phương pháp, cách thức tổ chức lớp học cũng như cách truyền đạt, SV lĩnh hội kiến thức nhằm đạt mục tiêu, đặt ra.

Thứ ba, tổ chức và quản lý chất lượng dạy học bằng cách tổ chức, điều hành, động viên, lôi cuốn SV tham gia tích cực vào quá trình dạy học.

Đề có chất lượng, thường xuyên hướng dẫn SV cách thức, phương pháp tiến hành các hoạt động học tập sao cho đạt hiệu quả cao. Đối với SV cần tổ chức nhóm riêng để hỗ trợ giúp đỡ nhau, đồng thời cho SV các chủ đề thảo luận nhóm có sự giám sát của GV.

Thứ tư, GV giảng dạy học phần THMLN phải là người luôn tạo điều kiện tốt nhất cho SV tiếp thu một cách chủ động những kiến thức thông qua việc sử dụng các hướng dẫn học tập, thực hiện tốt vai trò giảng dạy và cố vấn chuyên môn của GV để SV có kỹ năng nắm bắt kiến thức chuyên môn và vận dụng tốt trong thực tiễn; GV đưa ra những ví dụ sinh động, thực tế phù hợp từng ngành học giúp SV hiểu bài nhanh hơn. Giảng dạy học phần THMLN phải biết sử dụng hiệu quả các kiến thức tâm lý học sư phạm trong quá trình dạy học nhằm thấu hiểu, động viên tinh thần, lôi cuốn SV vào giờ học trong bầu không khí sư phạm cởi mở khích lệ để vừa dạy kiến thức vừa rèn các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp sau này cho SV.

Thứ năm, kiểm tra đánh giá chất lượng dạy và học; giảng dạy học phần THMLN thường xuyên tự đánh giá chất lượng giảng dạy, các hoạt động sư phạm sau mỗi giờ lên lớp, để từ đó GV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,

nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời nâng cao chất lượng của SV, góp phần tạo nên uy tín, chất lượng đào tạo của ĐHH với trong nước và quốc tế.

Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần THMLN cho SV ĐHH đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương, nâng cao vị thế, uy tín của ĐHH GV cần xác định đối tượng SV, đang theo học ngành học nào để thực hiện giảng dạy, GV bắt đầu từ việc xác định nhu cầu đối tượng SV, trách nhiệm lớn nhất của GV giảng dạy học phần THMLN là phải nắm bắt được nhu cầu thực tế của SV theo từng ngành học để đầu tư kiến thức chuyên sâu mà SV thực sự cần học, thường xuyên cập nhật bổ sung những kiến thức mới phù hợp với thực tiễn đặt ra.

3. Kết luận

Giá trị hiện thời Nghị quyết 15 (1959) đối với việc giảng dạy THMLN đòi hỏi mỗi GV cần nắm vững phương pháp luận nhằm xác định đúng đối tượng SV mỗi ngành học khác nhau để có cách chuyển tải kiến thức phù hợp, đây chính là sự thống nhất biện chứng giữa phương pháp luận triết học và tình hình thực tiễn hiện nay.

Nhằm nâng cao vị thế và uy tín ĐHH đối với các trường đại học trong nước, mỗi GV nói chung giảng dạy ở các trường thành viên ĐHH và GV giảng dạy học phần THMLN nói riêng, cần không ngừng học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, tổ chức nhiều hình thức, phương pháp giảng dạy khác nhau, vận dụng linh hoạt giữa kiến thức chuyên môn và thực tiễn, học hỏi sử dụng tốt kỹ năng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và chất lượng đào tạo đáp ứng mục tiêu đặt ra của ĐHH trong giáo dục đại học của Việt Nam và thích ứng trong bối cảnh chung của thế giới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Nghị quyết số 29-NQ/TW đổi mới giáo dục thành chính sách, pháp luật của nhà nước đối với Chương trình Giáo dục đại học*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia - ST, HN.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia - ST, HN, tr. 232-233

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*, NXB Chính trị Quốc gia - ST, HN, tr. 1-20